

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 09/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Ông Lê Văn Tú

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại D1 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2017/HSST (thụ lý mới số 03/2018/HSST) ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2017/QĐXXST-HS ngày 25/12/2017 đối với bị cáo:

Lại X T, sinh năm 1987. Tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lại Văn T1(đã chết) và bà Phạm Thị G; Vợ: Hoàng Thị D (đã ly hôn); Con có một con sinh năm 2009. Tiền án: Tại Bản án số 45/2014/HSST ngày 26/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/01/2016 ra trại. Tiền sự: Chưa có. Về nhân thân: Tại Bản án số 18/2010/HSST ngày 07/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 15/9/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Hiện trú tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị M tại số nhà 12, ngõ 825, đường T, phố H, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Đức D1, sinh năm 1980; trú tại: đường Nguyễn Công Trứ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, trú tại: Số nhà 12, ngõ 825, đường Nguyễn Công Trứ, phố Hưng Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Xuân T, trú tại xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình không có nghề nghiệp ổn định, đã bị phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 01h00' một ngày giữa tháng 5/2017 T từ phòng trọ của mình ở số 444, đường Trần Quang Khải, phố Hợp Thiện, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 02 giờ đi đến số nhà 12, ngõ 825 đường Nguyễn Công Trứ, phố Hưng Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình thấy cửa cổng không khóa, phòng trọ số 4 của chị Đỗ Thị N, sinh năm 1978, trú tại xã Khánh Công, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thuê trọ có điện sáng. T đi vào thấy không khóa cửa mà chỉ buộc dây vải giữ cửa. T lấy tay trái kéo cửa ra, dùng tay phải luồn vào trong cửa tháo dây vải buộc cửa, vào bên trong quan sát thấy chị N đang nằm ngủ trên giường cùng hai con là Đoàn Thị X, sinh năm 2001, và Đỗ Mạnh H, sinh năm 2004. Nhìn thấy chiếc túi xách màu xanh treo trên tường cạnh giường, đối diện cửa ra vào, T lấy chiếc túi xách, quan sát phía đầu giường chị N có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, T đi đến lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần sau đó rời khỏi phòng trọ. Ra khỏi phòng trọ khoảng 10m thì dừng lại kiểm tra túi xách thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 930 màu đen; số tiền 200.000đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị N; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Thị X. Trên đường về phòng trọ của mình thì T vớt chiếc túi xách ở khu vực bờ sông gần phòng trọ, số giấy tờ còn lại mang về phòng trọ cất giữ. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày T mang 02 điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của anh Đinh Đức D1, sinh năm 1980 ở đường Nguyễn Công Trứ, phường Bích Đào bán lấy 1.200.000đồng. Sau khi mất số tài sản gồm điện thoại và tiền cùng một số giấy tờ chị N viết đơn trình báo công an phường Bích Đào. Quá trình điều tra xác minh, ngày 07/9/2017 Lại Xuân T có đơn xin đầu thú và giao nộp 01 xe máy không nhãn mác, không có đăng kí, biển kiểm soát 17F7- 3565, 01 điện thoại di động Nokia 105. Ngoài ra T còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp ở các huyện Kim Sơn, huyện Yên Mô, huyện Nho Quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra hành chính tại phòng trọ của T thu giữ 01 chiếc ví màu đen hiệu dnexl bên trong có hai thẻ khách hàng sử dụng điện, 01 thẻ khách hàng nhãn hiệu Fcredit, 01 thẻ mua hàng, 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Đăng N, 01 thẻ đảng viên, 02 thẻ ATM Vietcombank và Vietinbank, 01 ví màu nâu FCB, 01 ví ghi sắc ngọc khang bên trong có giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị V, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị V, 01 bảo hiểm xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 đăng kí xe mô tô tên Nguyễn Thị V, 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Thị X, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị N, 04 ộp điện thoại.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Joy3 màu trắng trị giá 1.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia*

Lumia 930 màu đen trị giá 2.400.000đ; 01 chiếc túi xách giả da màu xanh có kích thước 20x30cm trị giá 50.000đ. Tổng giá trị tài sản 3.950.000đồng ”

Tại cơ quan điều tra Lại Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 27/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lại Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lại Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Lại Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07/9/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lại Xuân T 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví da màu nâu có chữ FCB, 04 vỏ ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.400.000đồng do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã thể hiện hành vi của bị cáo Lại Xuân T như sau: Khoảng 2 giờ sáng một ngày giữa tháng 5/2017, Lại X T đã lợi dụng sơ hở của gia đình chị Đỗ Thị N hiện đang thuê trọ tại số nhà 12, ngõ 825, đường Nguyễn Công Trứ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đang ngủ, cửa phòng trọ không khóa, đã lén lút vào phòng chiếm đoạt tài sản của chị N gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Joy3 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumina 930 màu đen; 01 chiếc túi xách giả da màu xanh và số tiền 200.000đồng nhằm mục đích tiêu sái cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.150.000đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lại Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân không tốt đã bị kết án nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 6 tháng tù, đã được xóa án tích; tiếp theo tại Bản án số 45/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 20 tháng tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt tù cách ly với xã hội để bị cáo có điều kiện cải

tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3].Đối với anh Đinh Đức D1 là người mua của T 02 chiếc điện thoại, sau đó anh D1 đã bán 02 chiếc điện thoại trên cho người đi đường không biết rõ tên tuổi, địa chỉ. Anh D1 không biết là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với anh Diện.

[4].Đối với hành vi trộm cắp ở huyện Yên Mô, huyện Kim Sơn, huyện Nho Quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển toàn bộ vật chứng(giấy tờ thu giữ ở phòng trọ) và tài liệu liên quan đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các huyện Yên Mô, Nho Quan, Kim Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

[5].01 chiếc xe mô tô màu đen không rõ nhãn mác, biển kiểm soát 17F7- 3565, số máy 001916. Quá trình điều tra xác định chiếc biển số xe mang tên Phạm Toàn Thắng, số máy xe không có trong dữ liệu tại phòng cảnh sát giao thông do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan tới chiếc xe để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau này.

[6].*Về phần dân sự*: Chị N đã nhận lại 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân. Đối với hai chiếc điện thoại, số tiền 200.000đồng và chiếc túi giả da mà bị cáo T chiếm đoạt của chị, không thu hồi được. Chị N không có yêu cầu T phải bồi thường nên vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7].*Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh kèm theo vỏ ốp bên bằng nhựa màu xanh, 01 ví da màu nâu có chữ FCB, 04 vỏ ốp điện thoại thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 200.000đồng và hai chiếc điện thoại của chị N, bị cáo bán được 1.200.000đồng. Tổng cộng là 1.400.000đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8]Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9].Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

[10].Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Xuân T phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt Lại Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2017.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.400.000đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Lại Xuân T 01 điện thoại di động nokia 1280 màu xanh kèm theo vỏ ốp bên bằng nhựa màu xanh, 01 ví da màu nâu có chữ FCB, 04 vỏ ốp điện thoại.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lại Xuân T phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND thành phố Ninh Bình (02 bản);
- Công an thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bị hại (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

